|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số :……/BC-….. | *……., ngày tháng năm 2023* |
|  |  |

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ**

***(Dành cho Bộ Công thương)***

**A.** **BỐI CẢNH CHUNG :**

*- Tình hình sử dụng thuốc lá của cán bộ, nhân viên của cơ quan, nhận thức về tác hại của thuốc lá và nhận thức về Luật PCTH thuốc lá, tình hình thực hiện quy định cấm hút thuốc trong cơ quan và các quy định của Luật PCTH thuốc lá*

*- Nêu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trong công tác PCTH thuốc lá*

*- Nêu các cơ hội, thách thức, thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng tới việc triển khai quy định của Luật PCTH thuốc lá của cơ quan trong giai đoạn 2013-2022.*

**B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ**

**I. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành**

1. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật

*Thống kê số lượng văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật trong giai đoạn từ ngày 01/5/2013 đến nay (kể cả văn bản đã hết hiệu lực thi hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ).*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên/Hình thức văn bản** | **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Trích yếu văn bản** | **Hiệu lực** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

2. Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

- *Đánh giá, nhận xét về tính đầy đủ, kịp thời của các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật PCTHTL so với quy định của Luật và yêu cầu thực tiễn; về việc kịp thời, chủ động ban hành văn bản để khắc phục khoảng trống pháp luật theo yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu thực tiễn (nếu có).*

*- Đánh giá kết quả và tác động của các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và Luật PCTH thuốc lá đối với mục tiêu phòng, chống tác hại thuốc lá (nâng cao nhận thức, hiểu biết, chấp hành pháp luật về PCTHTL, giảm cung, giảm cầu thuốc lá...).*

**II. Văn bản chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện Luật**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên/Hình thức văn bản** | **Ngày, tháng, năm ban hành** |
| **1** | Kế hoạch hoạt động PCTHTL của Bộ |  |
| **2** | Quyết định thành lập Ban chỉ đạo Chương trình PCTH thuốc lá của Bộ *(nếu có)* |  |
| **3** | ……. |  |

*-* *Nêu rõ tên, hình thức văn bản chỉ đạo thực hiện Luật PCTH thuốc lá (Công văn, Quyết định, Kế hoạch, Quy chế, Chỉ thị,…)*

*- Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời của các văn bản chỉ đạo điều hành theo ngành dọc quản lý.*

**III. Các điều kiện bảo đảm để thực hiện Luật PCTH thuốc lá**

**3.1. Tổ chức, nhân lực và công tác phối hợp về PCTH thuốc lá:**

a) Việc tổ chức, bố trí nhân lực và phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động PCTHTL thuộc phạm vi quản lý.

*Nêu rõ cơ quan đầu mối thực hiện, số lượng cán bộ đầu mối thực hiện công tác PCTH thuốc lá, việc phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị.*

b) Sự phối hợp liên ngành giữa các Bộ, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và địa phương trong việc tổ chức thực hiện Luật theo chức năng, nhiệm vụ.

*- Thành lập Ban chỉ đạo, họp Ban chỉ đạo, họp trao đổi với các cơ quan ngành dọc thuộc thẩm quyền quản lý, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về PCTHTL; Ban hành kế hoạch và sự phối hợp trong triển khai thực hiện.*

**3.2. Kinh phí thực hiện công tác PCTH thuốc lá:**

*ĐVT: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Kinh phí được hỗ trợ từ nguồn kinh phí của Quỹ PCTH thuốc lá[[1]](#footnote-1)** | **Kinh phí từ nguồn ngân sách**  **của Bộ** | **Nguồn khác**  **(Ghi rõ: vốn nước ngoài, dự án, xã hội hóa…)** | **Ghi chú** |
| 2013 |  |  |  |  |
| 2014 |  |  |  |  |
| 2015 |  |  |  |  |
| 2016 |  |  |  |  |
| 2017 |  |  |  |  |
| 2018 |  |  |  |  |
| 2019 |  |  |  |  |
| 2020 |  |  |  |  |
| 2021 |  |  |  |  |
| 2022 |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |

*- Đánh giá việc bố trí kinh phí hằng năm cho việc tổ chức thực hiện Luật PCTHTL (bao gồm kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn hỗ trợ từ Quỹ Phòng chống tác hại của thuốc lá, nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác).*

*- Đánh giá vai trò của Quỹ PCTH thuốc lá trong việc hỗ trợ các Bộ ngành thực hiện Luật PCTH thuốc lá và tổ chức thực hiện hoạt động PCTH thuốc lá.*

**3.3. Công tác thi đua, khen thưởng về PCTH thuốc lá:**

- Văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về PCTH thuốc lá (Tên văn bản, các hình thức khen thưởng)

- Số lượng tổ chức cá nhân được khen thưởng giai đoạn 2013-2022 do có thành tích tốt trong PCTH thuốc lá; hình thức khen thưởng; ….

- Đề xuất, kiến nghị

**IV. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật PCTH thuốc lá**

1. Kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác PCTH thuốc lá trong giai đoạn 2013-2022

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động** | **Số đợt** | **Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra** | **Số trường hợp xử lý vi phạm** | | | **Số tiền xử phạt (nếu có)**  *(đơn vị : nghìn VND)* |
| **Hình thức cảnh cáo** | **Phạt tiền** | **Đình chỉ hoạt động** |
| 1 | Hoạt động thanh tra thi hành Luật PCTHTL và các văn bản hướng dẫn |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Số đợt** | **Số đơn vị được kiểm tra** |
| 2 | Hoạt động kiểm tra thực hiện Luật PCTH thuốc lá và các văn bản hướng dẫn |  |  |

2. Đánh giá kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra thực hiện Luật PCTH thuốc lá

*- Nêu rõ việc xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại các cấp; thành phần và sự tham gia, phối hợp của các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra/ giám sát …*

*- Kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra thực thi Luật PCTH thuốc lá: các đối tượng thanh/kiểm tra, mức độ vi phạm và các hành vi vi phạm chính, hình thức vi phạm phổ biến, vấn đề xử lý vi phạm và khắc phục vi phạm sau khi thanh tra,kiểm tra …)*

*- Nêu các khó khăn, thách thức đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra và đề xuất giải pháp (nếu có)*

**V. Hoạt động hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học về PCTH thuốc lá:**

**1. Hoạt động hợp tác quốc tế:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung hợp tác** | **Tên Tổ chức quốc tế** | **Thời gian thực hiện** | **Kính phí** *(nếu có)* |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*- Nêu rõ các nội dung hợp tác quốc tế về PCTH thuốc lá (truyền thông về PCTH thuốc lá, vận động chính sách, đào tạo, cấm quảng cáo/khuyến mại/tài trợ thuốc lá xuyên biên giới; phòng chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả …)*

*- Nêu tên các cơ quan, tổ chức quốc tế phối hợp hoặc tài trợ để thực hiện công tác PCTH thuốc lá, nội dung hoạt động tài trợ, kinh phí tài trợ (nếu có)*

**2. Hoạt động nghiên cứu khoa học:**

*- Liệt kê các nghiên cứu về PCTH thuốc lá (bao gồm: điều tra, khảo sát, nghiên cứu,…) trong giai đoạn 2013-2022:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nghiên cứu/điều tra/khảo sát** | **Thời gian thực hiện** | **Đơn vị thực hiện** | **Đơn vị phối hợp** | **Nguồn kinh phí** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

- Việc sử dụng các kết quả nghiên cứu, điều tra, khảo sát của cơ quan đã phục vụ cho những hoạt động PCTH thuốc lá nào

*Ví dụ:*

*+ Lập kế hoạch về PCTHTL*

*+ Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.*

*+ Xây dựng báo cáo về công tác PCTHTL.*

*+ Xây dựng chính sách về PCTHTL*

*+ Sử dụng số liệu nghiên cứu để phục vụ luận văn thạc sỹ hoặc luận án tiến sỹ,…và nêu rõ số lượng học viên đã sử dụng các số liệu nghiên cứu cho luận văn thạc sỹ/ tiến sỹ.*

**C. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ**

**I. Kết quả thực hiện các biện pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá**

**1. Hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về PCTHTL**

a) Số lượng các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về PCTH thuốc lá

| **TT** | **Hình thức truyền thông** | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | **2021** | **2022** | **Tổng cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Mít tinh/sự kiện |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Đài truyền hình |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Số lượng phóng sự/toạ đàm…được phát sóng* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *3* | *Thông điệp (TV spot) được phát sóng* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Đài phát thanh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Phóng sự/toạ đàm… được phát sóng* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Thông điệp (Radio spot) được phát sóng* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Báo chí (báo in, áo điện tử) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Mạng xã hội (số lượng Bài) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Website của tỉnh (số lượng tin) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tài liệu truyền thông |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Pano* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Áp phích/Tờ rơi* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Sách/tài liệu hướng dẫn* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Các hoạt động khác (nếu có).... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***b) Nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về PCTH thuốc lá***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung truyền thông về PCTH thuốc lá** | **Đã truyền thông** |
| 1 | Chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá; |  |
| 2 | Tác hại của thuốc lá đối với sức khoẻ của người sử dụng, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khác chịu ảnh hưởng của khói thuốc lá, môi trường sống và kinh tế - xã hội; |  |
| 3 | Tác hại của việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng thuốc lá giả và mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng thuốc lá nhập lậu đối với sức khỏe người sử dụng và kinh tế - xã hội. |  |
| 4 | Các biện pháp cai nghiện thuốc lá, lợi ích của việc cai nghiện thuốc lá và môi trường sống không có khói thuốc lá. |  |
| 5 | Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá. |  |
| 6 | Thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá và các biện pháp hạn chế sử dụng thuốc lá lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và đời sống gia đình. |  |
| 7 | Các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông khác về PCTH thuốc lá |  |

*Báo cáo các nội dung truyền thông theo các chủ đề đã được thực hiện trong giai đoạn 2013-2022*

**c) Các sáng kiến để tăng cường hiệu quả truyền thông về PCTH thuốc lá:**

\*Lồng ghép hoạt động PCTH thuốc lá vào các sự kiện (đề nghị ghi cụ thể tên sự kiện):

1) Sự kiện của ngành

2) Sự kiện khác:……..

\* Các sáng kiến khác:………………………………

**2. Kết quả thực hiện quy định môi trường không khói thuốc theo quy định của Luật PCTH thuốc lá**

***a) Tổng hợp kết quả thực hiện giai đoạn 2013-2022***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Địa điểm** | **Kết quả**  **đến năm 2022** |
|  | Việc thực hiện quy định địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà tại nơi làm việc của cơ quan Bộ và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc/trực thuộc Bộ |  |
|  | *Tổng số cơ quan, đơn vị* |  |
|  | *Số lượng cơ quan thực hiện nghiêm quy định về địa điểm cấm hút thuốc* |  |

**b) Các hoạt động đã triển khai thực hiện xây dựng môi trường không khói thuốc:**

*- Báo cáo chi tiết về các hoạt động đã triển khai để thực hiện và duy trì quy định cấm hút thuốc tại các địa điểm;*

*- Nêu một số thành công trong xây dựng mô hình điểm cơ quan, tổ chức không có khói thuốc lá; Nêu một số bài học hoặc kinh nghiệm phát triển và nhân rộng các mô hình có hiệu quả.*

*- Nêu những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng môi trường không khói thuốc (MTKKT). Đề xuất giải pháp để tăng cường hiệu quả của hoạt động xây dựng MTKKT trong thời gian tới.*

**3. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy định về ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì các sản phẩm thuốc lá**

- Kết quả thực hiện quy định về in nhãn cảnh báo, mẫu cảnh báo, diện tích cảnh báo, luân phiên hình ảnh cảnh báo và các thông tin khác trên nhãn bao bì các sản phẩm thuốc lá.

**II. Kết quả thực hiện các quy định biện pháp giảm nguồn cung cấp thuốc lá**

**1. Quản lý, cấp phép kinh doanh thuốc lá trong toàn quốc 2013-2022**

a) Các văn bản quy phạm pháp luật quản lý cấp phép kinh doanh thuốc lá, các kết quả thực hiện của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân…

- Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm về kinh doanh thuốc lá

b) Số lượng cơ sở được cấp giấy phép đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá trong toàn quốc từ năm 2013 đến 2022;

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Giai đoạn 2013 đến 2022** | **Tổng cộng** |
|  | Số lượng cơ sở được cấp giấy phép bán buôn thuốc lá |  |  |
|  | Số lượng cơ sở được phép bán lẻ thuốc lá |  |  |

c) Số cơ sở được cấp giấy phép sản xuất thuốc lá;

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép** | **Sản lượng được phép sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước**  **(triệu bao/năm)** | **Các loại sản phẩm thuốc lá được phép sản xuất** | **Thời hạn của Giấy phép**  **(Giấy phép có giá trị đến hết ngày...... tháng ..... năm......)** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |  |
| Tổng số |  |  |  |  |

c) Số cơ sở được cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá (thuốc lá điếu, xì gà, ....)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ sở nhập khẩu** | **Lượng (bao/ hộp) nhập khẩu lũy kế đến thời điểm báo cáo (31/12/2022)** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |
| Tổng số |  |  |  |

d) Thống kê số lượng cơ sở được cấp giấy phép nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá;

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ sở nhập khẩu** | **Lượng nhập khẩu lũy kế đến thời điểm báo cáo (31/12/2022)** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |
| Tổng số |  |  |  |

đ) Thống kê số lượng cơ sở được cấp giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ sở được phép chế biến nguyên liệu thuốc lá** | **Năng lực chế biến nguyên liệu được cấp phép** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |
| Tổng số |  |  |  |

**2. Kiểm soát năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá**

*- Năng lực sản xuất thuốc lá điếu TOÀN NGÀNH được công bố: (ghi rõ số văn bản, ngày tháng năm ban hành và tổng năng lực công bố)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | **2021** | **2022** | **Tổng cộng** |
| **I. SẢN XUẤT THUỐC LÁ ĐIẾU** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. Sản lượng thuốc lá điếu sản xuất trong nước (triệu bao/năm) Điếu /năm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Sản lượng thuốc lá điếu sản xuất trong nước do các cơ sở 100% vốn trong nước |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Sản lượng thuốc lá điếu sản xuất trong nước do các cơ sở liên danh sản xuất |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II. TIÊU THỤ THUỐC LÁ ĐIẾU** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Sản lượng thuốc lá điếu tiêu thụ tại thị trường trong nước (triệu bao/năm) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sản lượng thuốc lá điếu xuất khẩu (triệu bao/năm) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**3. Các sản phẩm thuốc lá khác ngoài thuốc lá điếu hiện đang được phép sản xuất trong nước (nếu có):** *đề nghị ghi rõ loại sản phẩm, sản lượng và thị trường tiêu thụ*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại sản phẩm** | **Đơn vị tính** | **Số lượng sản xuất từ 2013-2022** | **Thị trường tiêu thụ** | | |
|  |  |  |  | **Trong nước** | **Xuất khẩu** | **Cả trong nước và xuất khẩu** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

*- Đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại*, khó khắn

- Đề xuất, kiến nghị

**4. Quản lý việc mua bán các sản phẩm bao gói nhỏ** *(các bao thuốc lá đóng gói dưới 20 điếu)*

*- Thống kê các loại sản phẩm được sản xuất đóng gói dưới 20 điếu/bao:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhãn hiệu sản phẩm** | **Số lượng sản xuất từ 2013-2022** | **Cơ sở sản xuất** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*- Các văn bản quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện quy định việc mua bán các sản phẩm bao gói nhỏ,.*

*- Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm*

*- Đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại*, khó khăn và đề xuất, kiến nghị (nếu có)

**5. Kết quả thực hiện quy định về bán thuốc lá**

*- Các văn bản quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện các quy định về bán thuốc lá theo quy định của Luật PCTH thuốc lá (như tuyên truyền; kiểm tra, xử phạt vi phạm liên quan …)*

*- Mô tả chi tiết về tình hình vi phạm: loại hình cơ sở kinh doanh thường vi phạm; lỗi vi phạm phổ biến, việc xử lý vi phạm…*

*- Đánh giá kết quả thực hiện quy định, những khó khăn, thách thức trong quá trình tổ chức thực hiện*

**6. Việc phòng, chống kinh doanh, buôn bán thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả**

*- Nêu các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và các hoạt động để thực hiện các quy định về phòng, chống kinh doanh, buôn bán thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả*

*-Đánh giá kết quả thực hiện quy định, những khó khăn, thách thức trong quá trình tổ chức thực hiện*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | **2021** | **2022** | **Tổng cộng** |
| Số vụ buôn lậu bị phát hiện và xử lý |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số lượng bao thuốc lá điếu bị thu giữ (Đơn vị: nghìn bao/năm) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số lượng sản phẩm thuốc lá điện tử bị thu giữ (máy hút thuốc lá điện tử; phụ kiện lõi lọc, ...) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số tiền xử phạt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**D. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ PCTHTL**

**I. Khó khăn, tồn tại xuất phát từ các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn.**

1. Khó khăn, tồn tại

2. Nguyên nhân

**II. Khó khăn, tồn tại trong việc tổ chức thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn**

1.Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

a) Tổ chức, bộ máy, nhân lực

b) Kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật

c) Công tác phối hợp liên ngành

2. Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông PCTHTL

3. Việc thực hiện quy định địa điểm cấm hút thuốc lá

4. Về việc quản lý, kinh doanh thuốc lá

5. Về công tác thanh tra, kiểm tra

6. Những khó khăn, vướng mắc khác

**E. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**I. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp để tổ chức thi hành có hiệu quả Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá**

1. Các giải pháp về chỉ đạo, điều hành.

2. Các giải pháp về nguồn lực phục vụ việc triển khai hành Luật.

3. Các giải pháp khác.

**II. Đề xuất, kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành:**

1. Các quy định cần sửa đổi, thay thế

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đề xuất sửa đổi, thay thế nội dung của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật** | | |
| Điều khoản cần sửa đổi, thay thế | Nội dung sửa đổi, thay thế | Lý do |
|  |  |  |  |

2. Các vấn đề mới phát sinh cần quy định bổ sung

3. Kiến nghị, đề xuất khác.

*………., ngày … tháng …. năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  *-………*  *- Lưu: VT,……* | QUYỀN HẠN VÀ CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ BÁO CÁO  (*Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* |

1. Ghi số kinh phí đã chi cho PCTH thuốc lá của năm [↑](#footnote-ref-1)